



DELL OptiPlex 790 MT Intel® Core™ i5 i5-2500 4 GB DDR3-SDRAM 500 GB HDD Windows 7 Professional Mini Tower Máy tính cá nhân Màu đen, Bạc

Nhãn hiệu : DELL

Họ sản phẩm: OptiPlex

Mã sản phẩm: D11-790MT-004

Tên mẫu : 790 MT

DELL OptiPlex 790 MT. Tốc độ bộ xử lý: 3,3 GHz, Họ bộ xử lý: Intel® Core™ i5, Model vi xử lý: i5-2500. Bộ nhớ trong: 4 GB, Loại bộ nhớ trong: DDR3-SDRAM, Tốc độ xung nhịp bộ nhớ: 1333 MHz. Tổng dung lượng lưu trữ: 500 GB, Phương tiện lưu trữ: HDD, Loại ổ đĩa quang: DVD Super Multi. Model card đồ họa on-board: Intel® HD Graphics 2000. Hệ điều hành cài đặt sẵn: Windows 7 Professional, Cấu trúc hệ điều hành: 64-bit. Nguồn điện: 265 W. Loại khung: Mini Tower. Sản Phẩm: Máy tính cá nhân



Bộ xử lý		Hiệu suất	
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Chipset bo mạch chủ	Intel® Q65 Express
Họ bộ xử lý *	Intel® Core™ i5	Mã pin bảo vệ	✓
Thế hệ bộ xử lý	2nd gen Intel® Core™ i5	Sản Phẩm *	Máy tính cá nhân
Model vi xử lý *	i5-2500	Phần mềm	
Số lõi bộ xử lý	4	Cấu trúc hệ điều hành	64-bit
Các luồng của bộ xử lý	4	Hệ điều hành cài đặt sẵn *	Windows 7 Professional
Tần số turbo tối đa	3,7 GHz	Các trình điều khiển bao gồm	✓
Tốc độ bộ xử lý *	3,3 GHz	Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Đầu cắm bộ xử lý	LGA 1155 (Socket H2)	Intel® Wireless Display (Intel® WiDi)	✗
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	6 MB	Kiến trúc Intel® 64	✓
Dòng bộ nhớ cache CPU	Smart Cache	Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✓
Tốc độ bus hệ thống	5 GT/s	Các tùy chọn nhúng sẵn có	✗
Loại bus	DMI	Công nghệ InTru™ 3D	✓
Phát hiện lỗi FSB Parity	✗	Intel® Insider™	✓
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	32 nm	Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	✓
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	64-bit	Công nghệ Intel® Clear Video	✗
Dòng vi xử lý	Intel Core i5-2500 Desktop Series	VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trạng Mở rộng (EPT)	✓
Tên mã bộ vi xử lý	Sandy Bridge	Trạng thái Chờ	✓
Công suất thoát nhiệt TDP	95 W	Công nghệ Theo dõi nhiệt	✓
Nhiệt độ CPU (Tcase)	72,6 °C		
Phiên bản PCI Express	2.0		
Số lượng tối đa đường PCI Express	16		
Số lượng bộ xử lý được cài đặt	1		
Chia bậc	D2		
Tỷ lệ Bus/Nhân	31		

Bộ xử lý		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Bộ nhớ trong tối đa được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	32 GB	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	✓
Loại bộ nhớ được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	DDR3-SDRAM	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	✓
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	1066,1333 MHz	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✓
Bảng thông bộ nhớ được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý (tối đa)	21 GB/s	Công nghệ Giao diện hiển thị linh hoạt (FDI) của Intel®	✓
ECC được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	✗	Công nghệ Intel Flex Memory Access	✓
Bộ nhớ		Công nghệ Intel Fast Memory Access	✓
Bộ nhớ trong *	4 GB	Intel® Enhanced Halt State	✓
Bộ nhớ trong tối đa *	16 GB	Intel® Demand Based Switching	✗
Loại bộ nhớ trong	DDR3-SDRAM	Công nghệ Intel® Clear Video dành cho thiết bị di động kết nối internet được (Intel CVT cho MID)	✗
Khe cắm bộ nhớ	4x DIMM	Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	37.5 x 37.5 mm
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ	1333 MHz	Hỗ trợ tài liệu hướng dẫn	AVX, SSE4.1, SSE4.2
Các kênh bộ nhớ	Kênh đôi	Cấu hình bộ xử lý trung tâm (tối đa)	1
Dung lượng		Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✓
Tổng dung lượng lưu trữ *	500 GB	Phiên bản Công nghệ Intel Identity Protection	1,00
Phương tiện lưu trữ *	HDD	Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	✓
Loại ổ đĩa quang *	DVD Super Multi	Công nghệ Intel® Dual Display Capable	✓
Số lượng ổ cứng được cài đặt	1	Công nghệ Lưu trữ Nhanh của Intel®	✗
Dung lượng ổ đĩa cứng	500 GB	ID ARK vi xử lý	52209
Giao diện ổ cứng	SATA III	Công nghệ Intel® Turbo Boost	2.0
Đồ họa		Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✗
Card đồ họa on-board *	✓	Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	✓
Model card đồ họa rời *	Không có	Công nghệ Intel® My WiFi (Intel® MWT)	✗
Họ card đồ họa on-board	Intel® HD Graphics	Công nghệ Bảo vệ Danh tính Intel® (Intel® IPT)	✓
Model card đồ họa on-board *	Intel® HD Graphics 2000	Công nghệ Chống Trộm của Intel	✗
Tần số cơ bản card đồ họa on-board	850 MHz	Vi xử lý không xung đột	✗
Tần số động card đồ họa on-board (tối đa)	1100 MHz	Điện	
Số hiển thị được hỗ trợ (đồ họa on-board)	2	Nguồn điện *	265 W
ID card đồ họa on-board	0x102	Điện thế đầu vào của nguồn điện	100 - 240 V
Hệ thống mạng		Tần số đầu vào của nguồn điện	50 - 60 Hz
Kết nối mạng Ethernet / LAN *	✓	Chứng nhận	
Tốc độ truyền dữ liệu mạng cục bộ (LAN) Ethernet	10,100,1000 Mbit/s	Các loại giấy chứng nhận phù hợp	RoHS
Công nghệ cáp	10/100/1000Base-T(X)	Chứng nhận	CECP, TCO 3, WEEE, Blue Angel
Wi-Fi *	✗	Tính bền vững	
Bluetooth	✗	Chứng chỉ bền vững	EPEAT Gold, NGÔI SAO NĂNG LƯỢNG
Cổng giao tiếp		Trọng lượng & Kích thước	
Số lượng cổng USB 2.0 *	10	Chiều rộng *	175 mm
Số lượng cổng VGA (D-Sub)	1	Độ dày *	417 mm
Cổng DVI	✗	Chiều cao *	360 mm
Số lượng cổng DisplayPorts	1	Trọng lượng *	8,87 kg
Số lượng cổng PS/2	2	Nội dung đóng gói	
Cổng Ethernet LAN (RJ-45)	1	Kèm chuột	✓
Giắc cắm micro	✓	Kèm theo bàn phím	✓
Đầu ra tai nghe	1	Màn hình	
Đường dây ra	✓	Màn hình bao gồm *	✗
Đường dây vào	✓		
Số lượng cổng chuỗi	1		
Khe cắm mở rộng			
PCI Express x1 khe cắm	1		
PCI Express x16 khe cắm	2		
Khe cắm PCI	1		

Thiết kế		Các đặc điểm khác	
Loại khung *	Mini Tower	Số lượng ổ đĩa quang học	1
Hệ thống làm mát bằng nước	✗	Các phím Windows	✓
Số lượng khe 5.25"	2		
Số lượng khe 5.25"	2		
Màu sắc sản phẩm *	Màu đen, Bạc		

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.